TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **201**/2026/HS-ST
Ngày: 08 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Dựa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Ẩn

2. Bà Lê Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2026/TLST-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 703/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2026/HSST-QĐ ngày 09/3/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thanh H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/9/1993; Tại: tỉnh An Giang; Căn cước công dân số: 091093000001; Nơi thường trú: T, xã Đ, Thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Huỳnh Thanh Q và bà Võ Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/8/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vụ án đã được kết luận điều tra, ngày 29/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - tỉnh Tây Ninh đã ban hành Cáo trạng truy tố Huyện về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2025 cho đến nay (có mặt).

** Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991

Nơi thường trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang). Nơi cư trú: F Ấp F, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là F9/9 Ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh), số điện thoại 0374030953 và 0909253782 – Vắng mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1985; Nơi thường trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang). Nơi cư trú: F Ấp F, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là F9/9 Ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Thanh H là bạn bè. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/6/2020, Nguyễn Văn Đ hỏi mượn xe môtô Honda Vision biển số 67L2-03888 của bà Nguyễn Thị Mỹ L để đi công việc. Sau đó, Đ để giấy đăng ký xe mô tô này vào trong cốp xe và điều khiển đến quán nước gần phòng trọ của Đ ngồi uống cà phê với Huỳnh Thanh H rồi cả hai rủ nhau đến chơi bida tại tiệm Bảo Long của bà Trương Thị Thúy L1, địa chỉ F ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay thuộc xã V, Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 17 giờ cùng ngày, H trả tiền chơi bida, rồi Đ điều khiển xe chở H đến quán Ố, địa chỉ 2064 đường V, Tổ C, Ấp D, xã V (nay là xã T) và cả hai ngồi ăn tại quán. Sau đó, H mượn xe biển số 67L2-03888 của Đ với lý do quay lại tiệm bida lấy tiền thừa. Đ đồng ý, đưa chìa khóa và giao xe cho H mượn. Sau khi lấy được xe, H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã tắt điện thoại và điều khiển xe bỏ trốn đến bến xe M thuộc quận B sống lang thang được 03 ngày thì hết tiền tiêu xài nên bị cáo đem xe biển số 67L2-03888 đến tiệm cầm đồ (không rõ địa chỉ) cầm cố được 15.000.000 đồng. H sử dụng tiêu xài hết tiền rồi sống lang thang tại khu vực bến xe M. Đến ngày 05/02/2021, H đến khu vực phường P, Thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để tìm việc làm thì bị anh Đ phát hiện, báo Công an phường P. Công an phường P lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, vụ việc chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 580/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện B kết luận: xe môtô Honda Vision biển số 67L2-03888 có giá trị 25.360.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Huỳnh Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 225/CT-VKS-HS ngày 05/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử;

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

+ Vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 67L2-03888 chưa thu hồi được nên không xem xét.

+ Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa, buộc bị cáo bồi thường số tiền 25.360.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Mỹ L.

- Bị cáo Huỳnh Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có yêu cầu nhận lại đồ vật bị thu giữ. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào ngày 14/6/2020, tại xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Huỳnh Thanh H đã mượn xe mô tô biển số 67L2-03888, có giá trị 25.360.000 đồng của ông Nguyễn Văn Đ. Sau khi mượn được xe, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt, tắt liên lạc, bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản. Sau đó, bị cáo đem xe đi cầm cố nên tài sản không thu hồi được để trả cho người bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Như vậy, hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, về nhân thân, sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã bỏ trốn và trong thời gian bỏ trốn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác. Cụ thể, ngày 12/8/2025, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; vụ án đã được kết luận điều tra và ngày 29/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Tây Ninh đã ban hành Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ L là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản, mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đều có lời khai thể hiện yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.360.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Mỹ L. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 25.360.000 đồng.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 67L2-03888 là tài sản bị cáo lạm dụng chiếm đoạt, chưa thu hồi được. Kết quả xác minh do chị Nguyễn Thị Mỹ L là chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2025.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 357, 468, 584 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 25.360.000 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.268.000 (một triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đương sự, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án; Đương sự, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 10 – TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; đương sự; nơi đang giam giữ bị cáo;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ - CA TP.HCM PV06;
- Trại tạm giam Chí Hoà – Phân trại tạm giam Bình Trị Đông (cơ sở) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Dựa